

Số: 05/2020/QĐST-DS

Quang Bình, ngày 27 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 6, khoản 2, 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 19/11/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau toàn bộ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 06/2020/TLST-DS ngày 28/10/2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Vi Xuân Tr, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn M, xã K, huyện B, tỉnh Hà Giang;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Vi Xuân Tr: Ông Hà Quang Tr, sinh năm 1962; trú tại: Thôn 10, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

- Bị đơn: Chị Vũ Thị Kim D, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ A, thị trấn Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang; đơn vị công tác: Trường tiểu học Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ:

Chị Vũ Thị Kim D trả nợ cho ông Vi Xuân Tr số tiền gốc 35.200.000^d (Ba mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng) theo giấy vay tiền lập ngày 31/8/2017 và ngày

04/8/2017, tiền lãi 4.800.000^d (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng). Tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi là 40.000.000^d (Bốn mươi triệu đồng).

+ Phương thức trả nợ: trả làm 3 lần.

- Thời gian trả tiền và số tiền trả:

Lần 1 trả vào ngày 25/12/2020: trả 13.000.000 đồng.

Lần 2 trả vào ngày 25/01/2021: trả 13.000.000 đồng.

Lần 3 trả vào ngày 25/02/2021: trả 14.000.000 đồng.

- Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

- Về án phí: Chị Vũ Thị Kim D chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Trả lại cho ông Ông Vi Xuân Tr số tiền 1.160.000 đồng (Một triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 03555 ngày 28/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Q;
- CCTHADS huyện Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP, AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hải Phương